TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'DRẮK** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 11 - 2019
V/v Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'DRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Đo Niê, ông Nguyễn Võ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình, thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Drắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Drắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nga T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đăk Lăk (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Cao Thanh T1, sinh năm 1989. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 11, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đăk Lăk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nga T trình bày:

Chị T với anh Cao Thanh T1 chung sống với nhau từ năm 2016 tại Tổ dân phố 11, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 09/3/2017, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Cuối tháng 03/2017 thì anh T1 bỏ đi đến nay không về, chị T mất liên lạc với anh T1, chị T đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của anh T1. Ngày 31/8/2019, Tòa án nhân dân huyện M'Drắk đã tuyên bố anh T1 mất tích theo Quyết định số 07/2019/QĐST-VDS. Anh T1 đã mất tích, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con Cao Nguyễn Tài A, sinh ngày 17/11/2016. Anh T1 mất tích nên Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Cao Thanh T1 đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh T1 cư trú cuối cùng thể hiện: Kể từ ngày Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay anh T1 vẫn vắng mặt tại địa phương, hiện nay anh T1 làm gì, ở đâu chính quyền địa phương không biết. Quá trình giải quyết vụ án anh T1 vẫn vắng mặt nên không ghi được lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Nga T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Cao Thanh T1 có nơi cư trú cuối cùng tại: Tổ dân phố 11, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk và xin nuôi con. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Drắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Theo quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2019/QĐST-VDS ngày 31 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện M'Drắk đã tuyên bố anh T1 mất tích. Quyết định đã có hiệu lực pháp luật nên HĐXX giải quyết vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung: Chị T với anh Cao Thanh T1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/3/2017. Hôn nhân của chị T với anh T1 là hợp pháp được Pháp luật bảo vệ. Cuối tháng 03/2017 thì anh T1 bỏ đi, chị T không có tin tức gì của anh T1. Ngày 31/8/2019, Tòa án nhân dân huyện M'Drắk đã tuyên bố anh T1 mất tích theo Quyết định số 07/2019/QĐST-VDS. Do anh T1 đã mất tích nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giải quyết cho chị T được ly hôn với anh T1 và giao con chung Cao Nguyễn Tài A, sinh ngày 17/11/2016 cho chị T nuôi đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Do chị T thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án. Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, khoản 2 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia

đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nga T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nga T và anh Cao Thanh T1.

Về con chung: Giao con chung Cao Nguyễn Tài A, sinh ngày 17/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Nga T nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Anh Cao Thanh T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Nga T.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Drắk;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đình Nam